

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 3 - 2022

V/v “Ly hôn; tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Lợi
2. Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Việt Cường – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn; tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương L, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Xóm x, thôn HH, xã AL, huyện QH, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Phạm Sơn H, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn DH, xã NP, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa chị Lê Thị Phương L và anh Phạm Sơn H vắng mặt, đều có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Lê Thị Phương L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Sơn H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn được 2 năm thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh H có đánh chị vài lần, chị cùng con trai thuê phòng trọ ở 20 ngày, anh H có đến xin lỗi nên chị lại về. Đến tháng 02 năm 2021 vợ chồng anh chị mâu thuẫn trầm trọng và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không được như mong muốn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn H, sinh ngày 18/01/20xx. Hiện nay cháu đang ở với chị. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị xin được nuôi cháu.

Về cấp dưỡng cho con: Chị không đề nghị anh H đóng góp tiền nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung; công nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị của anh Phạm Sơn H: Anh H nhất trí ly hôn, anh đồng ý giao con chung là cháu Phạm Tuấn H, sinh ngày 18/01/20xx cho chị L nuôi dưỡng. Về tài sản và công nợ chung: Anh H xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Đồng thời anh H đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải và anh xin xử vắng mặt.

Đơn đề nghị của cháu Phạm Tuấn H nếu Tòa án giải quyết ly hôn nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ cháu.

Tại biên bản xác minh Trưởng thôn ĐH, xã NP cung cấp: Chị Lê Thị Phương L và anh Phạm Sơn H có đăng ký tạm trú tại thôn ĐH, xã NP, thành phố NB. Chị L thường xuyên đi vắng không có mặt ở nhà, hiện nay chị L không sinh sống cùng anh H tại thôn ĐH. Quá trình anh chị chung sống có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được do anh chị không thông báo gì với đoàn thể chính quyền địa phương. Về việc giải quyết nuôi con chung của anh H chị L đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị Phương L có đơn xin xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị cho chị được ly hôn anh H và giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu; Về cấp dưỡng tiền cho con: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo theo quy định của luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 khoá 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Phương L; cho chị Lê Thị Phương L được ly hôn với anh Phạm Sơn H.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Tuấn H, sinh ngày 18/01/20xx đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Phạm Sơn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này. Khi cần các bên có thể thay đổi việc nuôi con chung.

- Về án phí: Buộc chị Lê Thị Phương L phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Phương L, HĐXX xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Chị L khởi kiện đối với bị đơn là anh Phạm Sơn H có địa chỉ tại số nhà xx, đường HTLO, phố VTS, phường NT, thành phố NB và đang cư trú tại Thôn ĐH, xã NP, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Phương L là nguyên đơn và anh Phạm Sơn H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ, chị L anh H đều có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phương L và anh Phạm Sơn H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ngày 27 tháng 01 năm 2015. Hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị L cho rằng sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân của anh chị hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh chị đã sống ly thân mỗi người ở một

nơi, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị L xin ly hôn, anh H nhất trí và đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải. Như vậy, anh chị không tha thiết đoàn tụ gia đình, cuộc sống của anh chị không còn nghĩa vụ vợ chồng với nhau. Xét thấy hôn nhân của chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Phương L là phù hợp với khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Phương L và anh Phạm Sơn H có một con chung là cháu Phạm Tuấn H, sinh ngày 18/01/20xx. Hiện nay cháu đang ở với chị L. Chị L xin nuôi cháu, anh H cũng nhất trí giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu H còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ, nguyện vọng của cháu cũng xin được ở với mẹ. Để đảm bảo tốt về mọi mặt cho cháu, cần giao cháu cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Lê Thị Phương L không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lê Thị Phương L và anh Phạm Sơn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Phương L phải nộp án phí ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 4, Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Phương L về việc “Xin ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Phạm Sơn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Phương L và anh Phạm Sơn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Tuấn H, sinh ngày 18/01/20xx đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Sơn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này. Khi cần các bên có thể thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng tiền cho con: Chị Lê Thị Phương L không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lê Thị Phương L và anh Phạm Sơn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Phương L phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000665 ngày 21 tháng 10 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm chị Lê Thị Phương L và anh Phạm Sơn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP.Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP.Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường NT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tuyết